

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3920 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Định, ngày 23 tháng 10 năm 2023*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng  
Dự án: Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Quốc lộ 1 cũ, phường Bồng Sơn.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 5043/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Quốc lộ 1 cũ, thị trấn Bồng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Quốc lộ 1 cũ, thị trấn Bồng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Quốc lộ 1 cũ, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn;*

*Căn cứ Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Quốc lộ 1 cũ, thị trấn Bồng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Quốc lộ 1 cũ, thị trấn Bồng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian tổ chức thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Quốc lộ 1 cũ, thị trấn Bồng Sơn;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 748/BC-SKHĐT ngày 19/10/2023, đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 2379/TTr-BQLGT ngày 31/8/2023 và đề nghị của UBND thị xã Hoài Nhơn tại Văn bản số 512/TTr-UBND ngày 15/9/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Quốc lộ 1 cũ, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, với nội dung chính như sau:

### **1. Nội dung quy mô điều chỉnh, bổ sung**

#### **a. Lát đá và nâng cấp vỉa hè:**

- Cắt giảm khối lượng lát đá vỉa hè, đảm bảo chiều rộng lát đá trung bình  $H_{tb} = 3m$ .

- Cắt giảm khối lượng lát đá hoa văn hình ngôi sao.

- Cắt giảm khối lượng lát đá, bó vỉa, bồn hoa, lối lên xuống cho người khuyết tật tại các khu vực trước cơ quan Công an thị xã Hoài Nhơn, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, Ban CHQS thị xã Hoài Nhơn, Tòa án, Hạt kiểm lâm.

- Bổ sung Hoa viên Quang Trung tại khu vực trước cơ quan Công an thị xã Hoài Nhơn, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, Ban CHQS thị xã Hoài Nhơn, Tòa án, Hạt kiểm lâm với quy mô cụ thể như sau:

+ Phần hiện trạng: Phá dỡ toàn bộ bồn hoa xây gạch, bó vỉa bê tông, nền sân bê tông hiện trạng trên khuôn viên của hoa viên. Di dời cây xanh hiện trạng gồm 31 cây sao đen và 8 cây bằng lăng.

+ Giải pháp thiết kế thay thế: Xây dựng bồn hoa bằng đá granit màu tím kích thước (100x250)mm; bó vỉa bằng đá granit tím, trên nền bê tông đá (1x2), B15(M200); vỉa hè bằng đá granit màu tím dày 3cm xen kẽ 1 viên đánh bóng, 1 viên không đánh bóng kích thước (600x600)mm, trên lớp vữa xi măng B5(M75) dày 5cm. Bổ sung các cây xanh như cây Chà Là, cây Phát Tài núi, cây Hồng Lộc, cây Kèn Hồng, cây Chuối Ngọc, cỏ Nhật,...

Tại vị trí hồ ga: Lót lớp vữa xi măng B5(M75) dày 2cm, phía trên lát đá granit màu tím xen kẽ 1 viên đánh bóng, 1 viên không đánh bóng kích thước (600x600)mm, khoan lỗ viên đá chứa thép nâng nắp hồ ga. Tại vị trí tấm đan mương hiện trạng: Lót lớp vữa xi măng B5(M75) dày 2cm, phía trên lát đá granit màu tím xen kẽ 1 viên đánh bóng, 1 viên không đánh bóng kích thước (600x600)mm.

- Xây dựng 02 hồ nước có kết cấu như sau:

+ Thành bể bằng bê tông đá (1x2) B20(M200), bê tông lót đá (4x6) B7.5 (M100) dày 100mm, mặt bên trong thành bể ốp gạch Mosaic inox, mặt trên thành bể ốp đá ruby màu đỏ;

+ Mặt đáy bể bằng bê tông đá (1x2) B20(M200) dày 150mm, bê tông lót đá (4x6) B7.5 (M100) dày 100mm, mặt đáy hoàn thiện lát gạch Mosaic inox;

+ Trung tâm hồ nước đặt trụ bê tông có đường kính 900mm; kết cấu bằng bê tông đá (1x2) B20(M250), bê tông lót đá (4x6) B7.5 (M100) dày 100mm; Xung quanh hoàn thiện bằng gạch Mosaic inox, mặt trên hoàn thiện bằng đá Granite màu đỏ.

+ Xây dựng hệ thống cấp nước tưới cây, và hệ thống điện chiếu sáng cảnh quan.

+ Bổ sung 06 biển báo giao thông; tận dụng, cải tạo biển báo hiện trạng.

**b. Nâng cấp, xây dựng hệ thống thoát nước:**

- Tháo dỡ 2.484,7m mương hiện trạng xây đá chẻ.

- Xây dựng 2.484,7m mương bê tông cốt thép thay thế cho mương hiện trạng xây đá chẻ với kích thước lọt lòng 80cm; tường và đáy dày 15cm bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20(M250), trên nền bê tông lót đá (4x6) B12.5(M250).

- Tầm đan bê tông cốt thép tận dụng lại 70%; lắp mới 30% (1710 tấm).

**c. Di dời, hoàn trả hệ thống cấp nước sạch:**

- Di dời đoạn ống qua đường gồm ống PVC D65, L = 632m và ống PVC D150, L = 6m.

- Di dời 316 đồng hồ trên tuyến ống phân phối D65 và 56 đồng hồ trên tuyến ống phân phối D25. Xây dựng mới các hộp bảo vệ đồng hồ.

**2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: 21.837.595.000 đồng** (Hai mươi một tỷ, tám trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Trong đó:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm (-))	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	12.364.197	+5.938.328	18.302.525
2	Chi phí QLDA	304.609	+307.377	611.986
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	810.643	+764.205	1.574.848
4	Chi phí khác	155.940	+104.439	260.379
5	Chi phí dự phòng	440.006	+647.851	1.087.857
<b>Tổng cộng</b>		<b>14.075.395</b>	<b>7.762.200</b>	<b>21.837.595</b>


**3. Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh:** Năm 2018 – 2023 (Thực hiện theo Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

**4. Nguồn vốn cho phần khối lượng điều chỉnh, bổ sung:** Thực hiện theo Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.


**5. Các nội dung khác của dự án không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 21/9/2018, Quyết**

định số 2117/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh và các Quyết định của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 và Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b) 

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Nguyễn Tự Công Hoàng**